

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HC-ST

Ngày: 06-6-2023

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực chính
sách thương binh - xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài Trung

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 5 và ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 42/2022/TLST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực chính sách thương binh - xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HC ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Cao Tiến C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Tiến C:

- Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 276 đường N, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bà Tô Thị G, sinh năm 1963.

Địa chỉ: L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh H, Phó Chủ tịch UBND thị xã P (theo văn bản ủy quyền số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã P). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2022; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 17/10/2022 của ông Cao Tiến C; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Tiến C trình bày:*

Ngày 05/11/2021, ông Cao Tiến C có đơn khiếu nại UBND xã N về việc không giải quyết chế độ tù đầy cho ông. Sau đó, ông C nhận được quyết định giải quyết khiếu nại số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N có nội dung không giải quyết chế độ tù đầy cho tôi với 2 lý do: Ông C không tham gia du kích xã giai đoạn năm 1972-1975 và văn bản cung cấp thông tin của Công an tỉnh không đủ thông tin về tham gia công tác cách mạng hoặc làm cho cách mạng và địa điểm tù.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 không đúng thực tế khách quan, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, cụ thể: Theo văn bản số 1502/CV-PV27 ngày 09/12/2014 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi có đoạn ghi “*Bị địch bắt tại P1, P giải về Quảng Ngãi giam giữ. Lý do: Báo cáo tin tức của địch cho cách mạng*”. Nếu ông C không tham gia cách mạng thì lý do gì báo cáo tin tức của địch cho cách mạng? Công văn này nêu rõ là ông C bị giam tại Quảng Ngãi nhưng Chủ tịch UBND xã N nói không có địa điểm tù là không đọc kỹ văn bản.

Ông Cao Tiến C tham gia hoạt động cách mạng, có người giao nhiệm vụ rõ ràng và họ đã xác nhận cho ông C. Hồ sơ tài liệu về hoạt động cách mạng của Cao Tiến C đã có các ông Đỗ Duy H là Huyện ủy viên, Phó Bí thư Huyện ủy, Chính trị viên Huyện đội, Trưởng Ban an ninh huyện P năm 1967 - 1974 xác nhận ngày 10/11/2015; Có ông Đỗ Tiến T là du kích, xã đội phó xã N, Đại đội phó Đại đội quyết tâm - Đội trưởng Đội công tác phía trước từ năm 1972 đến năm 1974 xác nhận vào ngày 15/11/2015 (có giấy xác nhận kèm theo); Có ông Đinh Văn L là Bí

thư Đảng ủy xã N giai đoạn năm 1972 - 1974 xác nhận ngày 19/4/2018 là người trực tiếp giao nhiệm vụ cho ông C và nhận tin tức báo cáo của ông C (có giấy xác nhận kèm theo). Vậy thì còn có chứng cứ nào rõ hơn? Thời kỳ chiến tranh mà ai cũng biết ông Cao Tiến C hoạt động cách mạng thì lộ bí mật và vỡ cơ sở ngay. Chỉ người giao nhiệm vụ mới biết người được giao nhiệm vụ là người làm cách mạng. Chủ tịch UBND xã N không biết gì về việc này mà lấy lý do bậy bạ của ai đó để không giải quyết chế độ cho ông C là vô ơn, không đúng pháp luật. Vậy tại sao Chủ tịch UBND xã N không cho đối chất giữa những người đưa ra thông tin sai sự thật và người làm chứng (xác nhận) cho ông Cao Tiến C đối chất để làm rõ vấn đề? Thời kỳ hoạt động cách mạng, có nhiều người tuy thấy đứng trong hàng ngũ của địch nhưng lại là làm cho cách mạng; nhiều nhóm tổ hoạt động cách mạng chỉ có những người làm trong tổ nhóm đó mới biết, nếu nhiều người biết sẽ không đảm bảo bí mật và sẽ có khả năng vỡ cơ sở cách mạng. Vậy thì những người khác biết hay không không có ý nghĩa, chỉ cần người giao nhiệm vụ biết là đủ. Về việc ông Cao Tiến C tham gia cách mạng là rõ ràng, thời điểm làm cách mạng không phải ai cũng biết, tùy theo công việc đặc thù của từng người mà có thể chỉ có người giao nhiệm vụ mới biết. Do vậy nên những người không có liên quan thì không thể biết, dù họ trực tiếp tham gia cách mạng trong thời kỳ đó.

Về nơi ở tù thì ông Cao Tiến C đã yêu cầu và được Công an tỉnh trả lời là ông Cao Tiến C ở tù tại tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, ông Cao Tiến C có đủ điều kiện hưởng chế độ tù đầy. Thế nhưng, UBND xã N, Chủ tịch UBND xã N, Chủ tịch UBND thị xã P cho rằng ông Cao Tiến C không đủ điều kiện được hưởng chế độ tù đầy: Thật đau lòng khi người trực tiếp tham gia hoạt động cách mạng thì bị từ chối giải quyết chế độ. Vậy thì cái gì là chăm lo cho gia đình có công cách mạng.

Do vậy, ông Cao Tiến C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Cao Tiến C, địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Cao Tiến C, địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy cho ông Cao Tiến C.

** Tại văn bản số 264/UBND ngày 25/11/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND xã N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N trình bày:*

Trước khi ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022; UBND xã N đã xét đơn khiếu nại đề ngày 05/11/2021 của ông Cao Tiến C; Căn cứ Báo cáo số 01/BC-TXM ngày 28/12/2021 của Tổ xác minh và Biên bản đối thoại ngày 13/01/2022, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày

10/02/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Cao Tiến C là đúng pháp luật.

** Tại văn bản số 3129/UBND ngày 13/12/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã P trình bày:*

Việc ông Cao Tiến C yêu cầu thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 11/QĐ- UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và đề nghị cấp thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đây là không có cơ sở, vì:

Theo hồ sơ ông Cao Tiến C đề nghị xem xét giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đây thì ông chỉ nộp bản khai cá nhân theo mẫu TĐ3 (có xác nhận của UBND xã N vào ngày 22/4/2020); Giấy xác nhận của Công an tỉnh Quảng Ngãi số 1502/CV-PV27 ngày 09/12/2014 và đơn yêu cầu xem xét giải quyết chế độ bắt tù, đây. Tất cả các loại giấy tờ nêu trên ông C gửi theo đường bưu điện. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 33 của Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH quy định: *“Trường hợp người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đây còn sống thì thực hiện kê khai theo mẫu (TĐ2); trường hợp người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đây chết mà chưa hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đây thì đại diện thân nhân lập bản khai (Mẫu TĐ3)”*, đối với trường hợp của ông Cao Tiến C hiện đang còn sống nên phải thực hiện bản khai theo mẫu TĐ2. Mặt khác, căn cứ tại điểm b khoản 2 mục 2 Công văn số 1081/SLĐTBXH-NCC ngày 29/4/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi quy định đối với trường hợp được các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (Công an Quảng Ngãi) xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù được thực hiện như sau: *“Trường hợp đối tượng được các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã trích xuất thông tin từ tàng thư của địch có nội dung phản ánh lý do bị bắt tù, đây là tham gia công tác cách mạng hoặc chức danh, công việc cụ thể đã làm cho cách mạng, có thể hiện thời tù và ban hành kèm theo danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù trong các thời kỳ kháng chiến ban hành kèm theo Thông tư 02/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì được xem xét xác lập hồ sơ”*. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 01 Điều 9 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và hiện nay quy định tại điểm d khoản 1 Điều 60 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về căn cứ lập hồ sơ đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đây như sau: *“Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về thời gian tù và nơi bị tù”*. Đối chiếu với quy định trên, trường hợp ông Cao Tiến C hiện còn sống nhưng khai sai mẫu TĐ3 và giấy xác nhận của phòng Hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi tra cứu thông tin đối với ông Cao Tiến C chưa thể hiện rõ: ông tham gia công tác cách mạng hoặc chức danh đã làm cho cách mạng và địa điểm tù ban hành kèm theo Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà

tù trong các thời kỳ kháng chiến ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thay thế Thông tư 02/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) nên hồ sơ kê khai của ông Cao Tiến C vào năm 2015 chưa đủ điều kiện theo quy định để xác nhận và lập danh sách đề nghị.

Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã N: Ngày 05/11/2021, ông Cao Tiến C phát sinh đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã N về việc không đồng ý đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ tù đầy cho ông. Để giải quyết đơn khiếu nại của ông Cao Tiến C, ngày 15/11/2021 Chủ tịch UBND xã N đã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại lần đầu (đã gửi Thông báo thụ lý cho ông Cao Tiến C) và ban hành Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 về việc kiện toàn thành viên Tổ xác minh nội dung khiếu nại của ông Cao Tiến C (địa chỉ: L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi). Tổ xác minh giải quyết khiếu nại lần đầu tiến hành thu thập thông tin, tài liệu và xác minh 08 trường hợp là những người tham gia cách mạng tại địa phương xã N (có 06 ý kiến cho rằng ông Cao Tiến C không có tham gia du kích xã N và 02 ý kiến cho rằng ông Cao Tiến C có tham gia du kích). Ngày 28/12/2021, Tổ xác minh có Báo cáo số 01/BC-TXM về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 13/01/2022, Chủ tịch UBND xã N tổ chức đối thoại với ông Cao Tiến C.

Ngày 10/02/2022, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Cao Tiến C với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Cao Tiến C, địa chỉ: thôn L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi đối với nội dung: khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã N không đồng ý đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ tù, đầy cho ông. Như vậy, về trình tự, thủ tục xác minh, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã N là đảm bảo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự không chấp hành đúng các quy định tại Điều 55, 56 Luật Tố tụng hành chính vì vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 10/01/2023.

- Về nội dung:

+ Xét yêu cầu hủy Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Cao Tiến C:

Xét thấy trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã N đã vi phạm quy định tại Điều 29 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 10, 11 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Điều 19, 23 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, nên cần phải hủy quyết

định để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật. Việc Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) không công nhận nội dung khiếu nại của ông Cao Tiến C, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N cũng không đúng quy định của pháp luật nên ông Cao Tiến C yêu cầu hủy 2 quyết định trên là có căn cứ chấp nhận.

+ Xét yêu cầu buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy cho ông Cao Tiến C: Năm 2020, ông Cao Tiến C nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ tù đầy, nhưng UBND xã căn cứ vào Biên bản cuộc xét khen thưởng thành tích kháng chiến ngày 25/10/2017 và 31/10/2017 cho rằng ông C không đủ điều kiện để lập hồ sơ hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy, là chưa đảm bảo. Tại Biên bản ngày 25/10/2017 kết luận: tiếp tục xác minh trường hợp cụ thể để xác định lại hồ sơ của ông C, nhưng UBND xã không tiến hành xác minh mà tại biên bản ngày 31/10/2017 thống nhất ông Cao Tiến C không đủ điều kiện.

Ngày 08/02/2022, Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi có văn bản số 22/PV06 phản ánh: *Ngày 14/10/1972 địch giải giao ông Cao Tiến C về Bộ chỉ huy Cảnh sát quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giam giữ.* Như vậy, ông C có đủ điều kiện về thời gian tù, địa điểm tù theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 60 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Tại văn bản số 1502/CV-PV27 ngày 09/12/2014 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi phản ánh về việc ông C bị bắt: *“Ngày 14/10/1972: bị địch bắt tại P1, P giải giao về Quảng Ngãi giam giữ. Lý do: báo cáo tin tức của địch cho cách mạng”*. UBND xã N cho rằng lý do *báo cáo tin tức của địch cho cách mạng* là chưa có đủ cơ sở xác nhận ông C có tham gia cách mạng giai đoạn này. Tuy nhiên, UBND xã đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn công dân lập hồ sơ theo đúng mẫu, bổ sung các giấy tờ có liên quan hoặc hướng dẫn công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp các tài liệu liên quan, nên cần phải buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy cho ông Cao Tiến C.

Từ những nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 29 Luật khiếu nại năm 2011, Điều 10, 11 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Điều 19, 23 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Tiến C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 02/8/2022, ông Cao Tiến C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết: Hủy quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông và hủy quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông; Buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày cho ông.

Xét thấy, các quyết định hành chính ông Cao Tiến C khởi kiện là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thị xã P, Chủ tịch UBND xã N, đại diện theo pháp luật của UBND xã N đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét tính hợp pháp của quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Cao Tiến C

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định

Ngày 05/11/2021, ông Cao Tiến C có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã N về việc không đồng ý đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ tù đày cho ông. Ngày 15/11/2021, Chủ tịch UBND xã N ban hành Thông báo số 05/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại lần đầu. Ngày 15/12/2021, Chủ tịch UBND xã N ban hành quyết định số 690/QĐ-UBND về việc kiện toàn thành viên Tổ xác minh nội dung khiếu nại của ông Cao Tiến C. Ngày 10/02/2022, Chủ tịch UBND xã N ban hành quyết định số 11/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Cao Tiến C.

Không đồng ý với quyết định số 11/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, ngày 16/02/2022, ông Cao Tiến C có đơn khiếu nại quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N đến Chủ tịch UBND thị xã P và được UBND thị xã P nhận ngày 23/02/2022 (bút lục 110). Ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Thông báo số 167/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai của ông Cao Tiến C và quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Cao Tiến C. Ngày 19/7/2022, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành quyết định số 2653/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Cao Tiến C.

Xét thấy, Chủ tịch UBND xã N ban hành quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 và Chủ tịch UBND thị xã P ban hành quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 là đúng thẩm quyền theo quy tại Điều 17, khoản 2 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã N

[2.2.1] Ông Cao Tiến C lập Bản khai cá nhân dùng cho thân nhân người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy ghi ngày 06/4/2020 và được UBND xã N xác nhận vào đơn cùng ngày (bút lục 98). Ngày 09/4/2020, bà Tô Thị G (vợ ông Cao Tiến C) có đơn yêu cầu giải quyết chế độ tù đầy cho chồng bà. Ngày 18/5/2020, UBND xã N ban hành Công văn số 90/UBND về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Tô Thị G với nội dung, UBND xã N không có cơ sở đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến, cũng như giải quyết chế độ tù đầy cho ông Cao Tiến C (bút lục 67). Ngày 08/01/2021, bà Tô Thị G có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã N về việc không đồng ý cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ tù đầy cho chồng bà là ông Cao Tiến C. Ngày 05/5/2021, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Tô Thị G. Do quy trình tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại của bà Tô Thị G chưa đúng theo quy định tại Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011 nên ngày 21/7/2021, Chủ tịch UBND xã N ban hành quyết định số 282/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 68/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 đối với bà Tô Thị G.

[2.2.2] Sau khi quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà Tô Thị G bị hủy bỏ, ngày 05/11/2021, ông Cao Tiến C có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã N về việc không đồng ý đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ tù đầy cho ông. Ngày 15/11/2021, Chủ tịch UBND xã N đã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại lần đầu; đến ngày 15/12/2021, Chủ tịch UBND xã N mới ban hành quyết định số 690/QĐ-UBND về việc kiện toàn thành viên Tổ xác minh nội dung khiếu nại của ông Cao Tiến C.

Sau khi được thành lập, tổ xác minh không mời ông Cao Tiến C để làm việc trực tiếp, không tiến hành xác minh theo quy định của pháp luật về khiếu nại mà căn cứ theo kết quả xác minh theo quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 để ban hành báo cáo xác minh số 01/BC-TXM ngày 28/12/2021. Quá trình làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh ngày 27/4/2023, đại diện UBND xã N thừa nhận: Tổ xác minh không làm việc với 08 người được ghi trong báo cáo xác minh số 01/BC-TXM ngày 28/12/2021 mà sử dụng các biên bản xác minh với ông Đỗ Duy H ngày 23/3/2021, ông Nguyễn Tiến Th ngày 01/4/2021, ông Đỗ Đức Th1 ngày 07/4/2021, ông Nguyễn Tr ngày 01/4/2021, ông Nguyễn Tiến T ngày 23/3/2021, ông Đặng Văn H ngày 23/3/2021, ông Nguyễn Hữu Ph ngày 01/4/2021, ông Nguyễn Tiến S ngày 23/3/2021 theo quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Chủ tịch UBND xã N về việc xác minh nội dung khiếu nại để làm căn cứ giải quyết khiếu nại cho ông Cao Tiến C. Do không xác minh lại nên báo cáo xác minh số 01/BC-TXM ngày 28/12/2021 vừa thực hiện theo quyết định số 31/QĐ-UBND

ngày 16/3/2021, vừa thực hiện theo quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch UBND xã N. Trong khi đó, tại Điều 2 quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch UBND xã N quy định: “Quyết định này thay thế Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Chủ tịch UBND xã N về việc xác minh nội dung khiếu nại”. Như vậy, quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Chủ tịch UBND xã N đã không còn giá trị pháp lý để làm căn cứ giải quyết khiếu nại theo đơn ngày 05/11/2021 của ông Cao Tiến C kể từ ngày Chủ tịch UBND xã N ban hành quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 15/12/2021.

Đến ngày 13/01/2022, Chủ tịch UBND xã N tổ chức đối thoại với bà Tô Thị G, là người được ông Cao Tiến C ủy quyền khiếu nại. Tại buổi đối thoại, Phó Chủ tịch UBND xã N thông qua nội dung xác minh tại báo cáo số 01/BC-TXM ngày 02/4/2021 theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Chủ tịch UBND xã N về việc xác minh nội dung khiếu nại (bút lục 73, 74). Như vậy, Chủ tịch UBND xã N đã tổ chức đối thoại với ông Cao Tiến C theo báo cáo xác minh được thực hiện trước khi Chủ tịch UBND xã N thụ lý đơn khiếu nại lần đầu của ông Cao Tiến C vào ngày 15/11/2021. Đồng thời, như đã nhận định ở trên, quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 đã được thay thế bằng quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 nhưng Chủ tịch UBND xã N vẫn căn cứ vào quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 để ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022.

[2.2.3] Theo giải trình của UBND xã N tại văn bản số 176 ngày 26/5/2023, do đơn khiếu nại ngày 05/11/2021 của ông Cao Tiến C và đơn ngày 08/01/2021 của bà Tô Thị G không có gì thay đổi, thành phần Tổ xác minh được thành lập theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 và Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 cũng không thay đổi nên UBND xã N không mời ông Cao Tiến C làm việc (vì ngày 11/3/2021, UBND xã đã mời bà Tô Thị G và ông Cao Tiến C tham dự để xác định đơn ngày 08/01/2021 của bà Tô Thị G), đồng thời sử dụng lại Biên bản xác minh đối với 08 người trước đó để làm cơ sở ban hành báo cáo xác minh số 01/BC-TXM ngày 28/12/2021. Xét ý kiến trình bày của UBND xã Phổ Nhơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 14/4/2023, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ; ngày 11/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh ban hành công văn số 206/TAND-HC về việc đề nghị Chủ tịch UBND xã N cung cấp toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Tô Thị G tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 05/5/2021, thời hạn cung cấp là 10 ngày kể từ ngày nhận văn bản. Ngày 13/5/2023, UBND xã N nhận được công văn số 206/TAND-HC của Tòa án nhân dân tỉnh. Tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa (ngày 31/5/2023), UBND xã N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ bổ sung theo yêu cầu của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, đánh giá ý kiến giải trình của UBND xã N là có căn cứ.

[2.2.4] Với những căn cứ trên, nhận thấy trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã N trong quá trình giải quyết khiếu nại theo đơn ngày

05/11/2021 của ông Cao Tiến C là không đúng theo quy định Điều 29 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 10, 11 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Điều 19, 23 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[2.3] Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; do đó, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) không công nhận nội dung khiếu nại của ông Cao Tiến C, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N cũng không đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày cho ông Cao Tiến C

Ngày 06/4/2020, ông Cao Tiến C lập Bản khai cá nhân dùng cho thân nhân người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày (mẫu TĐ3) kèm văn bản số 1502/CV-PV27 ngày 09/12/2014 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi phản ánh về việc ông C bị bắt: “Ngày 14/10/1972: bị địch bắt tại Phố Phước, Đức Phổ giải giao về Quảng Ngãi giam giữ. Lý do: báo cáo tin tức của địch cho cách mạng”. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, UBND xã N không kiểm tra, hướng dẫn ông Cao Tiến C làm lại biểu mẫu theo đúng quy định (Mẫu TĐ2) mà cùng ngày 06/4/2020, UBND xã N xác nhận vào bản khai cá nhân của ông Cao Tiến Ch (bút lục 98)

Sau khi xác nhận, UBND xã N căn cứ vào Biên bản cuộc họp xét khen thưởng thành tích kháng chiến ngày 25/10/2017, ngày 31/10/2017 và văn bản số 1502/CV-PV27 ngày 09/12/2014 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh để cho rằng hồ sơ ông Cao Tiến C chưa thể hiện đầy đủ thông tin về tham gia cách mạng, chức danh đã làm cho cách mạng và địa điểm tù đày. Tuy nhiên, nội dung Biên bản họp ngày 25/10/2017 và ngày 30/10/2017 là xét khen thưởng thành tích kháng chiến cho ông C; đồng thời, tại Biên bản ngày 25/10/2017 kết luận: tiếp tục xác minh trường hợp cụ thể để xác định lại hồ sơ của ông C, nhưng UBND xã không tiến hành xác minh mà tại biên bản ngày 31/10/2017 thống nhất ông Cao Tiến C không đủ điều kiện.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Tiến C cung cấp văn bản số 22/PV06 ngày 08/7/2022 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi, thể hiện: Ngày 14/10/1972 địch giải giao ông Cao Tiến C về Bộ chỉ huy Cảnh sát quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giam giữ”. Căn cứ văn bản số 22/PV06 nêu trên và văn bản số 1502/CV-PV27 ngày 09/12/2014 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi thì có thể hiện về thời gian tù, địa điểm tù của ông Cao Tiến C theo Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù trong các thời kỳ kháng chiến ban

hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT- BLĐT BXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Như vậy, khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ tù đầy của ông Cao Tiến C, UBND xã N chưa thực hiện việc hướng dẫn công dân lập hồ sơ theo đúng mẫu, chưa yêu cầu công dân bổ sung các giấy tờ có liên quan hoặc hướng dẫn công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp các tài liệu liên quan. Do đó, ông Cao Tiến C yêu cầu buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy cho ông Cao Tiến C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Cao Tiến C khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và hủy quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông; Buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy cho ông là cơ sở chấp nhận.

[5] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nên ông Cao Tiến C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch UBND thị xã P, Chủ tịch UBND xã N mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Tiến C:

- Hủy Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND xã N về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Cao Tiến C, địa chỉ: thôn L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Cao Tiến C, địa chỉ: thôn L, xã N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc UBND xã N thực hiện thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy cho ông Cao Tiến C.

2. Về án phí:

- Ông Cao Tiến C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Chủ tịch UBND xã N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch UBND thị xã P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn HC.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mươi